TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST
Ngày: 15 – 4 - 2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng mua bán"*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sang

Ông Phạm Văn Vĩ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Bích Trương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:* ông Tô Minh Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 và ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2023/TLST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH TM – DV T

Địa chỉ: Số 150, ấp T, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Bà Phạm Kim N, sinh năm 2001. Có mặt.

Địa chỉ: Số B24, đường số 7, KV T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV X

Địa chỉ: Số 532 V, phường P, quận C, TP. Cần Thơ.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Kiều T – Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Đại diện ủy quyền nguyên đơn trình bày:***

Ngày 30/5/2022, Công ty TNHH TM - DV T và Công ty TNHH X có ký kết Hợp đồng kinh tế số 03/HĐKT/CTY TK. Theo yêu cầu đặt hàng của Công ty TNHH X, Công ty TNHH TM - DV T đã hoàn thành các nghĩa vụ bàn giao hàng hoá.

Ngày 06/10/2022 Công ty TNHH TM - DV T có gửi Bảng chi tiết công nợ khách hàng đợt 1 và đợt 2 đến Công ty TNHH X với nội dung thể hiện thời gian giao hàng, nội dung hàng hoá đã bàn giao và tổng số tiền phải thanh toán là 220.560.056 (Hai trăm hai mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn không trăm năm mươi sáu đồng).

Ngày 28/01/2023 Công ty TNHH X đã thanh toán cho Công ty TNHH TM - DV T số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Vì vậy, tổng số tiền còn lại mà Công ty TNHH Xây D chưa thanh toán cho Công ty TNHH TM - DV T là 150.560.056 (Một trăm năm mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn không trăm năm mươi sáu đồng).

Ngày 19/5/2023, Công ty TNHH TM - DV T có Công văn số 03/HĐKT - CTY TK gửi đến Công ty TNHH X về việc đề nghị thanh toán tiền hàng còn nợ và nhận được phản hồi vào ngày 29/5/2023 với lí do kinh tế khó khăn, chưa có lịch nghiệm thu từ Sở Xây Dựng cho công trình mà Công ty TNHH X nhận cung cấp vật tư.

Công ty TNHH TM - DV T đã nhiều lần liên hệ Công ty TNHH X để yêu cầu thanh toán. Hiện tại đã gần 01 năm, Công ty TNHH TM - DV T vẫn chưa nhận được số tiền hàng mà Công ty TNHH X còn nợ,

* Công ty TNHH TM - DV T yêu cầu giải quyết những vấn đề sau đây:

Yêu cầu Công ty TNHH X có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 150.560.056 (Một trăm năm mươi triệu năm trăm sáu mươi nghìn không trăm năm mươi sáu đồng) và tiền lãi do chậm thanh toán theo quy định của pháp luật tạm tính từ ngày 07/10/2022 cho đến khi Công ty TNHH X thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán. Số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính đến ngày xét xử là 150.560.056 x 0,83%/tháng x 18 tháng 8 ngày = 22.827.314 đồng.

Bị đơn đã được triệu tập tham gia quá trình giải quyết vụ án nhưng bị đơn không có ý kiến và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như lời trình bày.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ các quy định của thủ tục tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 50, 306 Luật Thương mại năm 2005; các Điều 434, 440 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM - DV T.

Buộc Công ty TNHH X phải trả cho Công ty TNHH TM - DV T số tiền 150.560.056 đồng và nợ lãi tính từ ngày 07/10/2022 đến 15/4/2024 với lãi suất 0.83%/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Công ty TNHH TM - DV T có đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH X thực hiện nghĩa vụ trả số tiền đã bán hàng, đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán. Bị đơn có địa chỉ tại Số 532 V, phường P, quận C, TP. Cần Thơ. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ .

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Theo yêu cầu của Công ty TNHH TM - DV T, xét thấy hợp đồng kinh tế được ký kết giữa nguyên đơn là Công ty TNHH TM - DV T và bị đơn Công ty TNHH X thể hiện hai bên thống nhất về việc cung cấp, vận chuyển vật tư để phục vụ công trình. Nguyên đơn đã hoàn thành việc giao các vật tư như đơn đặt hàng của bị đơn thông qua các phiếu xuất kho bán hàng. Tại bảng chi tiết công nợ khách hàng đợt 1 và đợt 2 số tiền mà bị đơn phải thanh toán là 220.560.056 đồng. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn 70.000.000 đồng. Số tiền bị đơn còn nợ là 150.560.056 đồng. Ngoài sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ thể hiện bị đơn đã thanh toán số tiền 70.000.000 đồng cho nguyên đơn thì bị đơn còn có công văn trả lời cho nguyên đơn về việc kinh doanh khó khăn nên chưa trả đủ tiền cho nguyên đơn, cho thấy bị đơn đã thừa nhận nợ đối với nguyên đơn. Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với yêu cầu về lãi suất nguyên đơn yêu cầu số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 07/10/2022 đến ngày xét xử là 150.560.056 đồng x 0,83%/tháng x 18 tháng 8 ngày = 22.827.314 đồng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu áp dụng mức lãi suất 0.83%/tháng là có lợi cho bị đơn so với lãi suất trung bình theo qui định tại Điều 306 của Luật thương mại.

[3] Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH X phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 50, 306 Luật Thương mại năm 2005;

Các Điều 434, 440 của Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Công ty TNHH TM - DV T

Buộc Công ty TNHH X phải trả cho Công ty TNHH TM - DV T số tiền là 173.387.370 đồng (trong đó nợ gốc 150.560.056 đồng và nợ lãi tính từ ngày 07/10/2022 đến 15/4/2024 là 22.827.314 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH X phải chịu 8.669.000 đồng.

Công ty TNHH TM - DV T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 3.765.000 đồng theo biên lai thu số 0000278 ngày 17/10/2023 tại Chi cục thi hành án quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND Q. Cái Răng;
- Chi cục THA. DS Q. Cái Răng;
- Lưu HS (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Cẩm Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sang **Phạm Văn Vĩ** **Lê Thị Cẩm Hằng**